|  |  |
| --- | --- |
| **Đơn vị:** …………………………..**Địa chỉ:** …………………………... | **Mẫu số S01-DNN**(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính) |

**NHẬT KÝ - SỔ CÁI**

**Năm: ………..**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Thứ tự dòng | Ngày, tháng ghi sổ | Chứng từ | Diễn giải | Số tiền phát sinh | Số hiệu tài khoản đối ứng | Thứ tự dòng | TK... | TK... | TK... | TK.. | TK... | TK |
| Số hiệu | Ngày, tháng | Nợ | Có | Nợ | Có | Nợ | Có | Nợ | Có | Nợ | Có | Nợ | Có | Nợ | Có |
| A | B | C | D | E | 1 | F | G | H | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | … | … |
|  |  |  |  | - Số dư đầu năm - Số phát sinh trong tháng |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| - Cộng số phát sinh tháng - Số dư cuối tháng - Cộng lũy kế từ đầu quý |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

- Sổ này có .... trang, đánh số từ trang số 01 đến trang ...

- Ngày mở sổ:...

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Người lập biểu** (Ký, họ tên) | **Kế toán trưởng**(Ký, họ tên) | **Người đại diện theo pháp luật**(Ký, họ tên, đóng dấu) |

***Ghi chú:*** *Đối với trường hợp thuê dịch vụ làm kế toán, làm kế toán trưởng thì phải ghi rõ số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán, tên đơn vị cung cấp dịch vụ kế toán.*